

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cấp bách trong kế hoạch năm 2017 cho Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dược số 34/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 88/TTr-SYT ngày 12/4/2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cấp bách trong kế hoạch năm 2017 cho Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tên Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cấp bách trong kế hoạch năm 2017 cho Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh, gồm các gói thầu:

- Gói thuốc theo tên Generic (09 mặt hàng);
- Thuốc Biệt dược (03 mặt hàng).

2. Tổng giá trị dự án: **120.613.500** (Một trăm hai mươi triệu, sáu trăm mười ba ngàn, năm trăm đồng).

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

3. Nguồn vốn: Nguồn thu viện phí, BHYT và nguồn thu dịch vụ khác.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu (quy trình rút gọn).

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2017.

7. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện: 60 ngày.

**Điều 2.** Giao Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

1. Giao Giám đốc Sở Y tế, Hội đồng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh và Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh chịu trách nhiệm về tính pháp lý, danh mục, số lượng và đơn giá mua sắm thuốc tại Điều 1, Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh thực hiện việc mua thuốc khám, chữa bệnh cấp bách trong kế hoạch năm 2017 theo đúng danh mục được phê duyệt, số lượng thuốc mua phải phù hợp với nhu cầu thực tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Thuốc mua phải đảm bảo chất lượng, tương ứng với mức giá được phê duyệt, không được để xảy ra tình trạng mua thuốc không đảm bảo chất lượng hoặc chất lượng thấp, không tương ứng với mức giá được phê duyệt.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm Xã hội tỉnh kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc mua thuốc của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh, kịp thời xử lý những sai phạm (nếu có) theo thẩm quyền hoặc xem xét, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. //

*Nơi nhận*

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (y\_26)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**H'Yim Kđoh**



**PHỤ LỤC: THUỐC THEO TÊN GENERIC VÀ BIỆT DƯỢC**

(Kèm theo Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	SDK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Giá	Thành tiền
<b>A/ Thuốc theo tên Generic</b>													<b>46.567.500</b>
1	Cammic 250mg/5ml	Acid tranexamic	3	250mg/5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	VD-12989-10	Vinphaco	Việt Nam	Ống	1.000	4.100	4.100.000
2	TV-zidim 1g	Ceftazidim	3	1g	Tiêm	Dung dịch tiêm	VD-18396-13	TV.pharm	Việt Nam	Lọ	1.000	12.038	12.038.000
3	Insulatard Flexpen	Insulin tác dụng trung bình, trung gian	1	100IU, 3ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	VN-11009-10	Novo Nordisk A/S	Đan Mạch	Ống	30	153.900	4.617.000
4	Kaldyum 600mg	Kali clorid	1	600mg	Uống	Viên uống	VN-15428-12	Egis Pharmaceutic al Private Limited Company	Hungary	Viên	2.000	1.800	3.600.000
5	Ringer lactate	Lactat ringer	3	500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	VD-22591-15	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai	1.500	7.245	10.867.500
6	Metformin 500mg	Metformin	3	500mg	Uống	Viên uống	VD-13882-11	Tipharco	Việt Nam	Viên	100	165	16.500
7	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	3	0,9%, 500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	VD-21954-14	Fresenius Kabi Bidiphar	Việt Nam	Chai	500	7.140	3.570.000
8	Gelofusine	Gelatin succinyl + natri clorid + natri hydroxyd	2	(20g + 3,505g + 0,68g)/500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	VN-13504-11	B.Braun	Malaysia	Chai	10	115850	1.158.500
9	Vitamin B1, B6, B12	Vitamin B1, B6, B12	3	125mg + 125mg + 125mcg	Uống	Viên uống	VD-11851-10	Mekophar	Việt Nam	Viên	20.000	330	6.600.000
<b>B/ Thuốc theo tên biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị</b>													<b>74.046.000</b>
1	Pulmicort Respules (hoặc TĐĐT)*	Budesonide 500 mcg/2 ml (tương đương với 250 mcg/ ml)	BDG	500mcg/2ml	Thở khí dung	Khí dung	VN-19559-16	Thụy Điển	AstraZeneca AB	Ống	1.000	13.834	13.834.000

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	SĐK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Giá	Thành tiền
2	Combivent	Ipratropium + Salbutamol	BDG	(2,5mg+0,5m g)-2,5ml	Thở khí dung	Khí dung	VN-10786- 10	Pháp	Laboratoire Unither	Óng	3.000	16.074	48.222.000
3	Bricanyl 0,5mg/2ml	Terbutalin	BDG	0,5mg/2ml	tiêm	Dung dịch tiêm	VN-10736- 10	Pháp	Cenexi	Óng	1.000	11.990	11.990.000
<b>Tổng cộng : A+B</b>												<b>120.613.500</b>	